

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STTTT-CNTTBCVT

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 02 năm 2023

V/v hướng dẫn thực hiện tiêu chí lĩnh vực
thông tin và truyền thông đối với xã nông thôn
mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2022 - 2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 83/SNN-VPĐP ngày 09/01/2023 về việc đề nghị hướng dẫn các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới kiểu mẫu,

Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện các quy định về xã nông thôn mới kiểu mẫu lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, *chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Công văn này.*

Sở Thông tin và Truyền thông gửi nội dung hướng dẫn để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- UBND các huyện, TX, TP (VBĐT, để biết);
- Phòng VH TT các huyện, TX, TP (VBĐT, để t/h);
- Lưu: VT, CNTTBCVT (MT, 02).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Trung

Phụ lục I
HƯỚNG DẪN CÁC QUY ĐỊNH VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
GIẢI ĐOẠN 2022 - 2025

(Kèm theo Công văn số /STTTT-CNTTBCVT ngày /02/2023
của Sở Thông tin và Truyền thông)

1. Các nội dung bắt buộc thuộc tiêu chí 3 - Mô hình thôn thông minh

STT	Mô hình	Các tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn đánh giá
I	Hạ tầng số	1. Hạ tầng kết nối Internet	1. Tỷ lệ đáp ứng đường thuê bao cáp quang kết nối Internet trên số hộ dân của thôn	$\geq 50\%$	- Yêu cầu: Doanh nghiệp có khả năng cung cấp dịch vụ truy nhập Internet bằng đường truyền cáp quang $\geq 50\%$ hộ dân/thôn khi có nhu cầu. - Tài liệu minh chứng: Số liệu báo cáo của doanh nghiệp.
			2. Tỷ lệ phủ sóng mạng di động trong phạm vi thôn (3G/4G)	100%	- Yêu cầu: 100% diện tích của thôn được phủ sóng mạng di động 3G/4G. - Tài liệu minh chứng: Số liệu báo cáo của doanh nghiệp.
			3. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm sinh hoạt cộng đồng thuộc khu vực thôn	Đạt	- Yêu cầu: Có lắp đặt wifi miễn phí tại các điểm sinh hoạt cộng đồng thuộc khu vực thôn. - Tài liệu minh chứng: Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa chủ đầu tư và nhà mạng (cung cấp dịch Internet tại nhà sinh hoạt cộng đồng, hội trường thôn,...).
			4. Có đường truyền kết nối Internet tốc độ cao giữa thôn - xã - bên ngoài	Đạt	- Yêu cầu: Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Internet tại khu vực thôn với tốc độ cao. - Tài liệu minh chứng: Số liệu báo cáo của doanh nghiệp.
		2. Sử dụng thiết bị kết nối Internet	Tỷ lệ hộ dân sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính có kết nối Internet	$>70\%$	- Yêu cầu: Hơn 70% hộ dân/thôn có sử dụng điện thoại thông minh hoặc máy tính có kết nối Internet - Tài liệu minh chứng: Theo số liệu điều tra, thống kê của địa phương.
II	Dịch vụ nông thôn	7. Phát triển dịch vụ nông thôn	Có mô hình dịch vụ nông thôn ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành (Du lịch, môi trường, giao thông, thủy	≥ 01	- Yêu cầu: Có triển khai ít nhất 01 mô hình dịch vụ nông thôn ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành (Du lịch, môi trường, giao thông, thủy lợi,...). - Tài liệu minh chứng: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện và các tài liệu liên quan.

STT	Mô hình	Các tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn đánh giá
			lợi,...)		
		8. Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ và người dân	8.1. Số lượng lớp đào tạo nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho người dân/ cán bộ, công chức hàng năm	≥ 02	- Yêu cầu: Trong năm đánh giá, UBND cấp xã có chủ trì tổ chức tối thiểu 02 lớp đào tạo nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số cho người dân/cán bộ, công chức của xã. - Tài liệu minh chứng: Các tài liệu liên quan công tác tổ chức và triển khai các lớp tập huấn.
			8.2. Thông tin liên lạc của tất cả cán bộ, công chức chính quyền được công khai cho người dân	Đạt	- Yêu cầu: 100% cán bộ, công chức chính quyền công khai thông tin (Họ và tên, số điện thoại liên hệ, email) cho người dân biết. - Tài liệu minh chứng: Cung cấp tài liệu chứng minh hình thức công khai.
		9. Kết nối xã hội	9.1. Có xây dựng nhóm hành động địa phương để hỗ trợ, hướng dẫn người dân trong xây dựng NTM và chuyển đổi số	Đạt	- Yêu cầu: Trong năm đánh giá, 100% Tổ công nghệ số cộng đồng của thôn trên địa bàn xã hoàn thành các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và hoàn thành các nhiệm vụ do cơ quan chuyên môn cấp trên giao. - Tài liệu minh chứng: Kế hoạch hoạt động, báo cáo kết quả triển khai thực hiện.
			9.2. Có diễn đàn chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các thôn/xã, người dân trên nền tảng số	≥ 01	- Yêu cầu: Xã có lập diễn đàn hoặc nhóm zalo để chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các thôn/xã, người dân. - Tài liệu minh chứng: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện và cung cấp một số hình ảnh giao diện hoạt động trao đổi, chia sẻ của diễn đàn.

2. Các nội dung tự chọn

STT tiêu chí	Các tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn đánh giá
3	Chuyển đổi số	3.1. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã	Tối thiểu 70%	- Yêu cầu: a = Tổng số hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến toàn trình trong năm. b = Tổng số hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến và trực tiếp của xã trong năm. Tỷ lệ $a/b * 100\% = c$, nếu $c \geq 70\%$ thì đạt. - Tài liệu minh chứng: Bảng excel thống kê danh sách hồ sơ TTHC được xử lý trực

			tuyển toàn trình trong năm; tổng số hồ sơ TTHC trực tuyến và trực tiếp của xã trong năm.
	3.2. Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử	Tối thiểu 50%	- Yêu cầu: Người dân có tài khoản thanh toán qua các ứng dụng của ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, ... - Tài liệu minh chứng: Theo số liệu điều tra tại địa phương.
	3.3. 100% thôn thuộc xã có tổ công nghệ số cộng đồng và có triển khai hoạt động trong năm	Đạt	- Yêu cầu: 100% thôn thuộc xã ban hành Quyết định thành lập tổ công nghệ số cộng đồng, ban hành kế hoạch hoạt động và báo cáo kết quả thực hiện trong năm. - Tài liệu minh chứng: Quyết định thành lập tổ công nghệ số cộng đồng, kế hoạch hoạt động, báo cáo kết quả thực hiện.
	3.4. Gắn mã, cập nhật, thông báo và gắn địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam	Đạt	- Yêu cầu: Triển khai các nội dung về địa chỉ số sau khi có hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. - Tài liệu minh chứng: Báo cáo và các tài liệu kèm theo.

Phụ lục II
BIỂU MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số/STTTT-CNTTBCVT ngày/01/2023
của Sở Thông tin và Truyền thông)

UBND XÃ

BÁO CÁO

**Kết quả đánh giá các chỉ tiêu của tiêu chí Thông tin và Truyền thông
xét đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu
Năm**

STT	Nội dung tiêu chí	Đơn vị tính	Số liệu	UBND xã tự đánh giá (Đạt/Không đạt)	Kết quả thẩm tra của UBND cấp huyện (Đạt/Không đạt)	Danh mục tài liệu minh chứng
1	...					- Báo cáo kết quả triển khai. - Hình ảnh minh chứng.
2						
3						

Người lập

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Số điện thoại:

Email:

**Xác nhận của đơn vị
thẩm tra tiêu chí**